

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Phạm Xuân Thọ và bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố V, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Tạ Phan L, sinh ngày 28/02/1977 tại P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh P; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị C; vợ: Sái Thị X; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2019 (có mặt).

Người liên quan: Anh Nguyễn Xuân V- sinh năm 1965; địa chỉ: Công an viên xã Đ, thành phố V, tỉnh V (có mặt)

Anh Nguyễn Trọng T- sinh năm 1992; địa chỉ: Công an viên xã Đ, thành phố V, tỉnh V (vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: Công an viên xã Đ, thành phố V, tỉnh V (có mặt).

Chị Sái Thị X- sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Chám, xã Đ, thành phố V, tỉnh V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 30/01/2019, Tạ Phan L cùng vợ là chị Sái Thị X ở tại phòng trọ thuê của ông Nguyễn Văn Đ thuộc thôn Trung Thành, xã Đ, thành phố V, tỉnh V thì xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. L đâm vào mặt chị X và to tiếng chửi bới nhieét móc chị X nên chị X ôm con trốn ra khỏi nhà và đưa con về nhà mẹ đẻ tại xóm C, xã Đ, thành phố V. Sau đó chị

X gọi điện thoại cho anh Sái Văn P chức vụ Phó trưởng công an xã Đ (trực Lãnh đạo) trình báo về việc chị X bị Tạ Phan L đuổi đánh. Sau khi tiếp nhận tin báo của chị X, anh P vào sổ tin báo của công an xã Đ sau đó phân công cho 03 đồng chí công an viên của ca trực ngày 30/01/2019 gồm anh Nguyễn Trọng T; anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Xuân V giao cho anh T làm tổ trưởng tổ công tác đến phòng trọ của chị X nắm tình hình vụ việc, đồng thời yêu cầu tổ công tác phải mặc đúng trang phục công an xã, có lời nói tác phong chuẩn mực, cầm theo công cụ hỗ trợ được cấp phát gồm 01 còng số 8 và 02 dùi cui điện. Khi tổ công tác trên đường xuống hiện trường thì gặp chị X nên chị X dẫn tổ công tác đến phòng trọ nơi xảy ra vụ việc. Sau đó, anh T gọi điện cho anh Nguyễn Trung H là công an viên phụ trách địa bàn thôn T, xã Đ, thành phố V đến hỗ trợ tổ công tác đảm bảo an ninh khu vực, anh Hà điều khiển xe máy đến phòng trọ của chị X nhưng do không phải ngày trực nên anh Hà mặc quần áo thường phục. Khi tổ công tác cùng chị X đến phòng trọ thì L vẫn đang ngồi ở nhà lớn tiếng chửi bới chị X gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của khu nhà trọ. Lúc này, thấy chị X đi về cùng tổ công tác, do nghĩ chị X tố cáo việc bị L đánh lên Công an xã nên L đã quát mắng, chửi bới, đe dọa giết chị X làm chị X hoảng sợ chạy ra cổng phòng trọ trốn tránh L. Tổ công tác yêu cầu L chấm dứt hành vi vi phạm, làm việc với tổ công tác công an xã Đ thì L không chấp hành, tiếp tục chửi bới, đuổi đánh và đe dọa giết chị X. Do vậy tổ công tác đã ngăn chặn việc L tiếp tục đuổi đánh chị X, anh T giới thiệu là Công an xã Đ đến giải quyết vụ việc L đang có hành vi bạo hành gia đình, đánh đập, hành hạ vợ con và yêu cầu kiểm tra nhân khẩu thì L nói “chúng mày là công an giả, số hiệu đâu, biển tên đâu, định đến cướp nhà tao à” rồi xô đẩy anh T. Lúc này, anh T hất tay L ra thì L đâm vào miệng anh T một cái gây rách da, chảy máu. Thấy L có hành động chống đối, đánh lực lượng thi hành công vụ nên anh T đã gọi điện thoại báo cáo anh P tình hình đối tượng L đang có hành vi vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại khu vực nhà trọ và không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ. Anh P yêu cầu tổ công tác thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định, yêu cầu L chấm dứt hành vi vi phạm và thực hiện yêu cầu của người thi hành công vụ, đưa đối tượng L về trụ sở công an xã Đ làm việc tiếp. Tuy nhiên, khi bị tổ công tác không chế thì L vừa vùng vẫy, dẩy dụa, vừa tiếp tục đe dọa giết chị X là “tao giết mày” và chửi bới lực lượng công an. Khi tổ công tác không chế đưa L ra ngoài sân thì L đá một cái vào cổ và đập vào ngực anh T làm anh T bị ngã ra sân. Sau đó, L tự lao đầu vào tường gạch của nhà trọ dẫn tới bị rách da, chảy máu trên trán rồi chạy ra cổng phòng trọ hô hào Công an đánh người mục đích không chấp hành yêu cầu của tổ công tác và gây cản trở, khó khăn cho tổ công tác thực thi công vụ. Lúc này, anh P tới phòng trọ của L để nắm tình hình, thấy sự việc diễn biến phức tạp, làm mất trật tự an ninh khu vực nên yêu cầu tổ công tác đưa L về trụ sở Công an xã Đ lập biên bản sự việc.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của cơ quan CSĐT Công an thành phố V đối với anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Văn T. Xác định anh T và anh T có các thương tích trên cơ thể do bị Tạ Phan L dùng vũ lực gây thương tích khi các anh đang thực thi công vụ như sau: “ anh T bị một vết thương rách da, đã khô miệng tại môi dưới góc bên trái; anh T trên cơ thể không có dấu vết thương tích gì”.

Tại kết luận giám định thương tích số 79/TgT ngày 25/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh V đối với anh Nguyễn Trọng T kết luận: *“Hiện tại khám các nơi bị đánh trên cơ thể không để lại dấu vết thương tích gì, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể ở thời điểm hiện tại là 0%”*.

Tại kết luận giám định thương tích số 80/TgT ngày 25/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh V đối với anh Nguyễn Văn T kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm bờ môi dưới bên trái (không ảnh hưởng thẩm mỹ) xếp 02%; cơ thể hình thành vết thương có thể là do vật tày gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể ở thời điểm hiện tại là 02%”.

Tại Cáo trạng số: 64/CT- VKSTPVY ngày 29/4/2019, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V đã truy tố Tạ Phan L về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Tạ Phan L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Phan L vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Xuân V, anh Nguyễn Văn T và chị Sái Thị X khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo. Đối với anh Nguyễn Trọng T vắng mặt nhưng khai nhận tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tạ Phan L từ 08 đến 12 tháng tù.

Bị cáo Tạ Phan L không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Tạ Phan L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người liên quan về thời

gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 30/01/2019, tổ công tác Công an xã Đ, thành phố V do anh Nguyễn Trọng T (tổ trưởng) cùng anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân V là công an viên đến phòng trọ của chị Sái Thị X ở tại thôn Trung Thành, xã Đ, thành phố V, tỉnh để thực thi công vụ do lãnh đạo Công an xã Đ phân công là nắm tình hình vụ việc chị Sái Thị X bị chồng là Tạ Phan L đuổi đánh. Tại đây, L có thái độ hung hăng, to Tg chửi bới, đe dọa giết chị X nên yêu cầu L chấm dứt hành vi vi phạm, T hành kiểm tra nhân khẩu để ngăn chặn việc L đuổi đánh chị X nhưng L không chấp hành mà có lời nói chửi bới tổ công tác, đâm vào mồm anh T và đập vào ngực, cổ anh T rồi hò hét gây náo loạn khu vực nhằm mục đích chống đối, không chấp hành theo như yêu cầu của tổ công tác để thực thi công vụ, gây cản trở, khó khăn cho tổ công tác không thi hành được nhiệm vụ được phân công và làm cho anh T bị thương tích 2%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tạ Phan L đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của Nhà nước và xã hội, làm giảm hiệu lực quản lý hành chính.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi,

quyết định của người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: chị Sái Thị X bị L đâm 01 cái vào mặt nhưng không gây thương tích nên chị X không đề nghị giám định thương tích, không yêu cầu L phải bồi thường thiệt hại sức khỏe, tinh thần và không đề nghị xử lý hình sự đối với L về hành vi đánh gây thương tích cho chị. Tuy nhiên, hành vi đánh vợ của L đã vi phạm chính sách hôn nhân và gia đình (xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình), do vậy, ngày 26/3/2019, Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Phan L, mức phạt 1.250.000đ là đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Trọng T bị L dùng chân đạp vào cổ và ngực nhưng không gây thương tích và anh Nguyễn Văn T bị L đâm vào mồm gây thương tích 2%, quá trình điều tra, các anh đều xác định do thương tích nhỏ, không ảnh hưởng tới sức khỏe, vì vậy không yêu cầu L phải bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi đe dọa giết chị X của Tạ Phan L, quá trình điều tra xác định: L chỉ đe dọa bằng lời nói ngoài ra không có những việc làm, cử chỉ cụ thể, thể hiện lời đe dọa sẽ được thực hiện ngay tức khắc. Do vậy, không có căn cứ xác định L có hành vi đe dọa giết người nên Công an thành phố V không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Phan L 08 (tám) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 31/01/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tạ Phan L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Viện kiểm sát tỉnh ;
- Viện kiểm sát thành phố V;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam - CA ;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Lê Nữ Hương Huyền